

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2065/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn V, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng;

Và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thoả thuận được với nhau về vấn đề tài sản chung, việc trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và sự thoả thuận đó bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị N xác định có 03 con chung là Nguyễn T sinh năm 1992, Nguyễn Thị Thuý D sinh năm 1993 và Nguyễn Thị Mỹ D sinh năm 2001. Các con đã thành niên nên ông V, bà N không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) ông Nguyễn V và bà Nguyễn Thị N cùng chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông V và bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0002030 ngày 17/4/2024. Ông V và bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hoà Phong, h.Hoà Vang, Tp. Đà Nẵng (GCNKH: 25/1999);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

**THẨM PHÁN**

(*đã ký*)

**Huỳnh Thị Thu Thương**